

KIỂM TRA KHOA HỌC CUỐI KÌ 1

Họ tên:

Câu 1. Nói các đặc điểm nổi bật của con người với từng giai đoạn tương ứng :

1. Tuổi vị thành niên	a. Các cơ quan trong cơ thể con người đều đã hoàn thiện; có thể lập gia đình, chịu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.
2. Tuổi trưởng thành	b. Cơ thể dần suy yếu, chức năng hoạt động của các cơ quan giảm dần.
3. Tuổi già	c. Con người phát triển mạnh mẽ về thể chất, tinh thần, tình cảm và các mối quan hệ xã hội.

Câu 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống :

- a. Việc vệ sinh ở tuổi dậy thì là rất cần thiết cả với nam và nữ.
- b. Chúng ta cần ăn uống đủ chất và thường xuyên tập thể dục thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh ở mọi lứa tuổi.
- c. Đối với nữ, những ngày có kinh nguyệt cần hạn chế tắm gội.
- d. Ở độ tuổi dậy thì, các bạn nam có thể bắt đầu làm quen với một chút rượu, bia.

Câu 3. Chọn cụm từ cho dưới đây điền vào chỗ trống thích hợp:

tôn trọng ; gây nghiện ; ảnh hưởng ; gây hại ; từ chối

- Thuốc lá, rượu bia, ma túy đều là những chất (a) Việc sử dụng
các chất này không những (b) cho sức khỏe của người sử dụng mà còn
(c) đến những người xung quanh.
Mỗi chúng ta cần biết cách (d) các chất gây nghiện; đồng thời
(e) quyền từ chối, quyền tự bảo vệ và được bảo vệ của người khác.

Câu 4. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống :

- a. Với những bệnh nhẹ, có thể tự mua thuốc theo kinh nghiệm của bản thân hoặc mọi người trong gia đình.
- b. Dùng sai thuốc không những không chữa được bệnh mà còn có thể làm cho bệnh nặng thêm.
- c. Cần dùng thuốc đúng cách và đúng liều lượng.
- d. Khi có dấu hiệu bị ho, nên dùng ngay kháng sinh để không bị nặng thêm.

Câu 5. Nối các ý ở cột A với ý tương ứng ở cột B cho phù hợp :

1. Tác nhân gây ra bệnh sốt rét
2. Con vật truyền bệnh sốt rét
3. Tác nhân gây ra bệnh sốt xuất huyết
4. Con vật truyền bệnh sốt xuất huyết

a. Một loại vi-rút
b. Một loại kí sinh trùng
c. Muỗi vằn
d. Muỗi a-no-phen

Câu 6. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống :

- a. Đi lại một mình ở những nơi tối tăm, vắng vẻ có nguy cơ bị xâm hại cao hơn so với nơi đông người qua lại.
- b. Người lớn có thể ôm ấp, vuốt ve trẻ em một cách thoải mái.
- c. Chỉ có các bạn gái mới có nguy cơ bị xâm hại.
- d. Trẻ em có thể bị xâm hại bởi chính người quen của mình.

Câu 7. “ Để phòng tránh bị xâm hại, cần tránh làm gì ?”

- A. Đi một mình ở những nơi tối tăm, vắng vẻ.
- B. Để người lạ vào nhà khi trong nhà chỉ có một mình.
- C. Đi nhờ xe người lạ.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 8. Chọn cụm từ cho dưới đây điền vào chỗ trống thích hợp:

Chấp hành lấn chiếm công kênh tai nạn giao thông lòng đường.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến _____ là
do người tham gia giao thông không _____ đúng Luật Giao thông
đường bộ như _____ vỉa hè, đi không đúng phần đường quy định, chờ
hàng _____ đá bóng dưới _____, đi xe dàn hàng ngang,...

Câu 9. Em có thể làm gì để thực hiện an toàn giao thông ?

Câu 10. Em hãy nối các đặc điểm phía dưới với các loài cây tre, mây, song cho phù hợp:

Thân rỗng		Mọc đứng
Cứng, đàn hồi	Tre	Không phân nhánh
Cây leo	Mây, song	Thân gỗ
Dài		Nhiều đốt thẳng

Câu 11. Trong các vật liệu (gồm kim loại và hợp kim) dưới đây, vật liệu nào có màu đỏ nâu, dẫn nhiệt và dẫn nhiệt tốt, có thể dập và uốn thành hình dạng bất kì ?

- A. Gang B. Thép C. Đồng D. Sắt

Câu 12. Quan sát các vật bằng đồng và hợp kim của đồng xung quanh em và cho biết đồng và hợp kim của đồng thường được sử dụng để làm gì?

- A. Làm bàn ghế, đồ mỹ nghệ. B. Làm đường ray tàu hỏa.
C. Làm dây điện, nhạc cụ, đúc tượng. D. Làm vỏ đồ hộp.

Câu 13a. Loại tơ sợi nào dưới đây có nguồn gốc từ động vật ?

- A. Sợi bông B. Sợi đay C. Tơ tằm D. Sợi lanh

Câu 13b. Loại tơ sợi nào dưới đây là tơ sợi nhân tạo ?

- A. Sợi bông, sợi đay B. Sợi ni lông C. Tơ tằm, sợi gai D. Sợi lanh

Câu 14. Kim loại nhôm được sản xuất từ nguồn (nguyên liệu) nào trong tự nhiên?

- A. Từ đất sét
B. Từ quặng nhôm
C. Từ các thiên thạch ngoài trái đất
D. Từ nhóm phế liệu

Câu 15. Chọn các cụm từ dưới đây điền vào chỗ trống thích hợp:

đồ gốm đĩa sứ lọ sành không tráng men.

- Các đồ vật làm bằng đất sét nung đều được gọi là
- Gạch, ngói, nôi đất là đồ gốm
- là đồ gốm có tráng men.

Câu 16. Đánh dấu x (hoặc O) vào cột tương ứng với tính chất của các vật liệu sau :

Tính chất của vật liệu	Thủy tinh	Cao su
Mềm, dẻo, đàn hồi tốt		
Cứng, dễ vỡ		
Trong suốt		
Cách điện, cách nhiệt		
Không cháy, không hút ẩm		
Không bị a-xít ăn mòn		
Tan trong một số chất lỏng như xăng, dầu		

Câu 17. Người ta sử dụng vật liệu nào sau đây để làm săm, lốp xe?

- A. Sắt B. Thép C. Cao su D. Thủy tinh

Câu 18. Vì sao cao su thường được sử dụng để làm các vật dụng như ống dẫn nước, ủng, găng tay, vỏ bọc dây điện?

- A. Vì cao su có hình thức đẹp.
- B. Vì cao su mềm và dẻo, không ngấm nước; cách điện, cách nhiệt tốt.
- C. Vì cao su không cháy, không hút ẩm.
- D. Vì cao su có giá thành thấp.

Câu 19. Tính chất nào sau đây **không phải** là tính chất của thủy tinh chất lượng cao?

A. Rất trong

B. Bền, khó vỡ

C. Dễ cháy

D. Chịu được nóng lạnh

Câu 20. Ý nào dưới đây **không phải** là ứng dụng của thủy tinh trong cuộc sống ?

A. Làm chai, lọ trong phòng thí nghiệm, đồ dùng y tế.

B. làm kính xây dựng, kính máy ảnh, ống nhòm.

C. làm vật liệu trang trí.

D. làm chi tiết của đồ điện.

Câu 21. Nối tên các sản phẩm với vật liệu làm ra chúng :

Dây chun
Dây đồng hồ
Cục tẩy
Bóng bay
Mặt đồng hồ
Mắt kính

Thủy tinh

Cao su

Bát, đĩa
Đệm
Phao bơi
Ống nghiệm
Cửa kính
Bóng đèn